

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại sở, cơ quan nhà nước, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2014

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý Công chức; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24 tháng 10 năm 2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV;

Căn cứ Quyết định số 7499/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 của UBND TP Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch Kinh tế - Xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2014 của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại tờ trình số 794/SNV-ĐTBDTD ngày 07 tháng 04 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2014 là 885 người, trong đó tiếp nhận không qua thi tuyển 428 người (có biểu số 1 kèm theo), thi tuyển 457 người (có biểu số 2 kèm theo) và Kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại sở, cơ quan nhà nước, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2014.

Điều 2. Đối với các chỉ tiêu tiếp nhận công chức không qua thi tuyển, giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn các sở, cơ quan nhà nước, UBND quận, huyện, thị xã xác định vị trí việc làm cần tuyển, yêu cầu về ngành, lĩnh vực đào tạo, thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của

Thành phố để thí sinh đăng ký tuyển dụng; trình UBND Thành phố thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch; tổ chức thực hiện tiếp nhận công chức không qua thi theo Quy định của pháp luật

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, thủ trưởng cơ quan nhà nước thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã có chỉ tiêu tuyển dụng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBNDTP Nguyễn Thị Bích Ngọc;
- PVP. Đỗ Đình Hồng;
- NC, VX, TH;
- Website: hanoi.gov.vn;
- Website: sonoiwu.hanoi.gov.vn;
- Lưu: VT, SNV (10 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ✓
KT. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

KẾ HOẠCH

Thi tuyển công chức làm việc tại sở, cơ quan nhà nước, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2014 của UBND thành phố Hà Nội)

Thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại các sở, cơ quan nhà nước, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2014 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích:

Tổ chức thi tuyển công chức làm việc tại các chi cục, phòng, ban, chuyên môn tại sở, cơ quan nhà nước, UBND quận, huyện, thị xã đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

II. Yêu cầu:

Thi tuyển công chức bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

B. CHỈ TIÊU, NGẠCH, TRÌNH ĐỘ CÔNG CHỨC CẦN TUYỂN

Tổng chỉ tiêu thi tuyển công chức toàn Thành phố là 457 chỉ tiêu ngạch chuyên viên *(có biểu chi tiết kèm theo)*.

C. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ VÀ ƯU TIÊN TRONG THI TUYỂN

I. Tiêu chuẩn và điều kiện dự thi tuyển công chức

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự thi tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội; trường hợp không có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội phải có ít nhất một trong các điều kiện sau:
 - Tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước;
 - Tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài;
 - Có Bằng Tiên sỹ, tuổi đời dưới 35 tuổi;
 - Có Bằng Thạc sỹ hoặc bằng tốt nghiệp đại học công lập, hệ chính quy loại giỏi, tuổi đời dưới 30 tuổi;
- c) Đủ 18 tuổi trở lên;
- d) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ phù hợp với vị trí cần tuyển;
Cụ thể: Người đăng ký dự tuyển vào ngạch chuyên viên phải có trình độ đại học trở lên, đúng ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển;
- e) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- ơ) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo chỉ tiêu tại Sở Ngoại vụ cần có điều kiện bổ sung sau:

- Về chiều cao: nam có chiều cao từ 1m65 trở lên; nữ có chiều cao từ 1m57 trở lên;

- Có lý lịch Tư pháp, không dị tật về hình thể, phát âm phải rõ ràng, không nói ngọng, nói lắp.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự thi tuyển công chức:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

II. Hồ sơ đăng ký thi tuyển:

Mỗi thí sinh dự tuyển nộp 01 bộ Hồ sơ tại cơ quan, đơn vị đăng ký dự tuyển, Hồ sơ dự tuyển gồm:

1. Đơn đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Kế hoạch này;

Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là viên chức các đơn vị sự nghiệp của nhà nước; người làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã; sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân Việt Nam nếu đăng ký dự thi phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác có văn bản đồng ý;

2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

3. Bản sao Giấy khai sinh; Bản sao Hộ khẩu thường trú;

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển; riêng bản sao bằng chuyên môn, thí sinh nộp 2 bản (một bản lưu hồ sơ, một bản để cơ quan có chức năng xác minh kiểm tra nếu có dấu hiệu sử dụng bằng giả);

5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

6. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

7. Hai ảnh cỡ 4x6, kiểu ảnh chứng minh nhân dân, thời gian chụp không quá 6 tháng, ghi đủ họ tên và ngày sinh phía sau ảnh;

8. 03 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của người nhận;

Toàn bộ hồ sơ đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 24 cm x 32 cm, ngoài bì ghi rõ Hồ sơ đăng ký thi tuyển công chức năm 2014 theo loại hình thi tuyển, không qua thi tuyển, ngạch, ngành hoặc chuyên ngành dự tuyển, phòng, ban chuyên môn và sở, ngành, quận, huyện dự tuyển, số điện thoại và địa chỉ liên hệ;

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí tuyển dụng theo biểu số 2 (kèm theo Quyết định), sau ngày chốt hồ sơ Hội đồng thi tuyển Thành phố sẽ kiểm tra dữ liệu nộp hồ sơ của toàn thành phố, nếu người dự tuyển nộp hồ sơ vào từ 2 chỉ tiêu trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi.

III. Các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng

Tuyển dụng bằng tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt

1. Đối tượng:

- a) Người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước;
- b) Người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài.

Người tham gia tuyển dụng bằng tiếp nhận không qua thi tuyển phải dự sát hạch.

2. Nội dung sát hạch để tiếp nhận không qua thi tuyển:

- Sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển; điểm sát hạch được tính theo thang điểm 100 (nội dung, hình thức sát hạch cụ thể do Hội đồng kiểm tra, sát hạch xây dựng, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt trước khi chấm sát hạch).

3. Cách xác định người trúng tuyển bằng hình thức tiếp nhận không qua thi:

- Người trúng tuyển công chức bằng tiếp nhận không qua thi tuyển phải có điểm sát hạch đạt từ 50 điểm trở lên lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm;

- Trường hợp có 2 người trở lên có điểm sát hạch bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người trúng tuyển xác định theo thứ tự sau: là người có bằng chuyên môn tham gia dự tuyển cao hơn; người có điểm trung bình học tập toàn khóa cao hơn; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Hội đồng tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

4. Người thuộc đối tượng tham gia tuyển dụng bằng hình thức tiếp nhận không qua thi tuyển chỉ được đăng ký tuyển dụng một lần tại một chỉ tiêu tuyển dụng của một đơn vị.

5. Người tham gia tuyển dụng bằng hình thức tiếp nhận không qua thi tuyển, nếu trúng tuyển sẽ phải bổ sung thêm một số giấy tờ (bản sơ yếu lý lịch theo mẫu số 2c ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp) vào hồ sơ để gửi Bộ Nội vụ.

Tại chỉ tiêu có đối tượng tuyển dụng bằng hình thức tiếp nhận không qua thi tuyển đã có người trúng tuyển và hết chỉ tiêu tuyển dụng thì người đăng ký dự tuyển bằng thi tuyển tại chỉ tiêu đó được phép đổi nguyện vọng thi tuyển vào chỉ tiêu của các cơ quan, đơn vị khác có yêu cầu chuyên môn phù hợp, thời gian thay đổi nguyện vọng do Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2014 quy định.

IV. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng một loại điểm ưu tiên cao nhất vào tổng kết quả thi tuyển.

Giấy tờ xác nhận để xét hưởng các chế độ ưu tiên của thí sinh phải nộp cùng hồ sơ dự tuyển.

D. NỘI DUNG THI TUYỂN, ĐIỀU KIỆN MIỄN MÔN THI VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

I. Môn thi:

- Thi tuyển 5 môn theo quy định hiện hành; thi trắc nghiệm trên máy tính 3 môn ngoại ngữ, tin học văn phòng, chuyên ngành (mỗi môn 30 phút) trước, sau đó thi viết môn kiến thức chung và viết chuyên ngành (mỗi môn 180 phút).

II. Nội dung thi: Do Hội đồng thi tuyển hướng dẫn.

III. Điều kiện miễn thi một số môn (đối với môn điều kiện)

Người đăng ký dự tuyển công chức được miễn thi một số môn trong kỳ thi tuyển công chức như sau:

1. Miễn thi môn điều kiện ngoại ngữ nếu người dự tuyển có một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ bằng T trong 5 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

2. Miễn thi môn điều kiện tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin.

IV. Cách tính điểm bài thi

1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2. Điểm các môn thi được tính như sau:

a) Môn kiến thức chung: tính hệ số 1;

b) Môn ngoại ngữ, môn tin học văn phòng: tính hệ số 1 và không tính vào tổng điểm thi tuyển.

c) Môn nghiệp vụ chuyên ngành: bài thi viết tính hệ số 2, bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1.

3. Tổng điểm thi tuyển (TĐTT) = điểm của bài thi môn kiến thức chung x 1 + điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành x 2 + điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành x 1 + điểm ưu tiên theo quy định (nếu có).

V. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ các bài thi của các môn thi;

b) Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên;

c) Có TĐTT cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm;

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng điểm thi tuyển (TĐTT) bằng nhau ở vị trí cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển;

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

E. CHẤM THI VÀ PHỨC KHẢO BÀI THI

I. Việc chấm thi và phúc khảo bài thi viết, trắc nghiệm được thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.

F. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Kinh phí tổ chức tuyển dụng công chức năm 2014 được chi từ nguồn thu lệ phí dự thi của các thí sinh (mức thu lệ phí dự thi là: 200.000 đ/thí sinh) và nguồn ngân sách Thành phố giao cho Sở Nội vụ tại Quyết định số 7499/QĐ-UBND, ngày 09/12/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2014 của thành phố Hà Nội.

Nội dung chi, định mức chi tổ chức tuyển dụng công chức năm 2014 áp dụng như nội dung chi, định mức chi của kỳ tuyển dụng công chức năm 2013 được quy định tại Quyết định số 6656/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2013 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2013 của thành phố Hà Nội.

G. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Hội đồng thi tuyển công chức

- UBND Thành phố thành lập Hội đồng Tuyển dụng công chức để tổ chức, thực hiện công tác thi tuyển theo quy định;

- Lập Kế hoạch chi tiết việc tổ chức thực hiện, thời gian địa điểm ôn tập và tổ chức thi, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người được biết và thực hiện.

- Tổng hợp kết quả thi tuyển báo cáo UBND Thành phố quyết định công nhận.

II. Ban Giám sát tuyển dụng

Thanh tra Thành phố tham mưu, trình UBND Thành phố quyết định thành lập Ban Giám sát để giám sát tổ chức và hoạt động của Hội đồng thi tuyển và các Ban giúp việc Hội đồng.

III. Sở Nội vụ

- Tham mưu, trình UBND Thành phố quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển công chức;

- Giúp UBND Thành phố triển khai Kế hoạch thi tuyển công chức đến các sở, ngành, quận, huyện;

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi tuyển công chức; Tham mưu giúp Hội đồng thi tuyển Thành phố về tổ chức, thực hiện Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2014; có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch thi tuyển công chức, mẫu đơn, mẫu lý lịch và nội dung hồ sơ đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của UBND thành phố Hà Nội, tại địa chỉ <http://www.hanoi.gov.vn> và của Sở Nội vụ Hà Nội, tại địa chỉ <http://sonoivu.hanoi.gov.vn> để mọi người được biết và thực hiện;

- Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch đối với thí sinh trúng tuyển sau khi có Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của UBND Thành phố.

IV. Sở Thông tin và Truyền thông

- Bố trí cơ sở vật chất, máy tính, phòng thi phục vụ việc tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính.

V. Công an Thành phố

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ xác minh bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của thí sinh để phòng ngừa việc sử dụng bằng giả.

VI. Các Sở, cơ quan nhà nước, UBND quận, huyện, thị xã có chỉ tiêu thi tuyển

1. Thông báo công khai, đúng thời gian, đầy đủ các nội dung tại trụ sở các Sở, cơ quan nhà nước, UBND quận, huyện, thị xã về: chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức thi tuyển; thời gian, địa điểm nhận hồ sơ theo quy định; thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập theo hướng dẫn của Hội đồng Tuyển dụng;

2. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí dự thi đối với thí sinh dự tuyển theo thời gian quy định của Hội đồng Tuyển dụng; tổng hợp, nộp lệ phí dự tuyển về Sở Nội vụ;

3. Duyệt hồ sơ của người dự tuyển đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy định và Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2014; thông báo công khai những người đủ, không đủ điều kiện, tiêu chuẩn; hoàn trả hồ sơ, lệ phí đối với người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển;

4. Giao Sở Ngoại vụ tổ chức sơ tuyển các điều kiện bổ sung đặc thù đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào các chỉ tiêu của Sở Ngoại vụ.

5. Giải quyết khiếu nại tố cáo trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt người đủ điều kiện đăng ký dự tuyển;

6. Tổng hợp danh sách của các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi và ghi thành tệp (file) dữ liệu (theo mẫu quy định) gửi về cơ quan thường trực Hội đồng tuyển dụng (qua địa chỉ thư điện tử: hovinhthanh@hanoiedu.vn), ngay sau khi chốt hồ sơ để tổng hợp kiểm tra dữ liệu thi của toàn Thành phố;

7. Thông báo kết quả tuyển dụng tới từng thí sinh sau khi có Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của UBND Thành phố;

8. Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, phân công công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng đồng thời bố trí cho thí sinh trúng tuyển tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chuyên môn theo quy định;

9. Các Sở, ban, ngành chuẩn bị tài liệu, nội dung ôn tập, tổ chức, hướng dẫn ôn tập môn nghiệp vụ chuyên ngành cho thí sinh dự thi vào các đơn vị thuộc sở và cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại Sở, cơ quan nhà nước, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2014. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về thường trực Hội đồng thi tuyển công chức năm 2014 - Sở Nội vụ, số máy thường trực: 043.7347573 để được xem xét và giải quyết. *Nguyễn*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ✓
KT. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Nguyễn Thị Bích Ngọc



TT	Phòng ban (trực thuộc Sở, ngành quận, huyện, thị xã)	Số lượng	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
	TOÀN THÀNH PHỐ	428			
A	KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH	243			
I	BCĐ Giải phóng mặt bằng TP	4	<p>Các cơ quan, đơn vị xác định số lượng chỉ tiêu, cơ cấu, vị trí việc làm, ngành, chuyên ngành đào tạo cụ thể để thực hiện theo Quyết định của UBND Thành phố về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại sở, cơ quan nhà nước, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2014.</p>		
II	Sở Công thương	42			
III	Sở Giao thông Vận tải	37			
	Khối Văn phòng Sở	4			
	Thanh tra Sở	33			
IV	Sở Khoa học & Công nghệ	11			
VI	Sở Nông nghiệp & PTNT	40			
VIII	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	18			
IX	Sở Tài chính	13			
X	Sở Tài nguyên và Môi trường	4			
XI	Sở Thông tin & Truyền thông	5			
XII	Sở Tư pháp	5			
XIII	Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch	24			
XV	Sở Y tế	30			
XVII	Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND TP	10			
B	KHỐI QUẬN HUYỆN	185			
I	Huyện Ba Vì	3			
II	Huyện Chương Mỹ	8			
III	Huyện Đan Phượng	15			
IV	Huyện Đông Anh	22			
V	Huyện Gia Lâm	2			
VI	Huyện Hoài Đức	9			
VII	Huyện Mê Linh	10			
VIII	Huyện Mỹ Đức	4			
IX	Huyện Phú Xuyên	12			
X	Huyện Phúc Thọ	11			
XI	Huyện Quốc Oai	6			
XII	Huyện Sóc Sơn	8			
XIII	Huyện Thạch Thất	7			
XIV	Huyện Thanh Oai	6			
XV	Huyện Thanh Trì	5			
XVI	Huyện Thường Tín	5			
XVII	Huyện Ứng Hòa	4			
XVIII	Quận Đống Đa	8			
XIX	Quận Hà Đông	7			
XX	Quận Hai Bà Trưng	10			
XXI	Quận Hoàng Mai	4			
XXII	Quận Long Biên	5			
XXIII	Quận Tây Hồ	3			
XXIV	Quận Thanh Xuân	7			
XXV	Quận Hoàn Kiếm				
XXVI	Quận Cầu Giấy	10			
XXVII	Quận Ba Đình	11			
XXVIII	Thị xã Sơn Tây	3			

Handwritten signature

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Tổng chỉ tiêu thi tuyển (ngạch CV)	Chi tiết chỉ tiêu	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TOÀN THÀNH PHỐ	457	457		
A	KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH	246	246		
I	BCĐ Giải phóng mặt bằng TP	2	2		
1	Phòng Nghiệp vụ 01	1	1	Quản lý đất đai hoặc Địa chính hoặc Trắc địa	
2	Phòng Nghiệp vụ 02	1	1	Quản lý đất đai hoặc Địa chính hoặc Trắc địa	
II	Sở Công thương	45	45		
1	Khối Văn phòng Sở	10			
1.1	Văn phòng Sở	1	1	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	
1.2	Thanh tra Sở	2	1	Tài chính doanh nghiệp	
			1	Luật dân sự	
1.3	Phòng Quản lý Điện năng	2	1	Cơ điện tử	
			1	Công nghệ tự động	
1.4	Phòng Quản lý Công nghiệp	2	1	Công nghệ thực phẩm	
			1	Tự động hóa xí nghiệp công nghiệp	
1.5	Phòng Quản lý thương mại	1	1	Công nghệ thực phẩm	
1.6	Phòng Kinh tế đối ngoại	1	1	Quản lý kinh tế	
1.7	Phòng Kỹ thuật an toàn và Môi trường	1	1	Kinh tế xây dựng	
2	Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội	35	35		
2.1	Phòng tổ chức hành chính	1	1	Công nghệ thông tin	
2.2	Phòng nghiệp vụ tổng hợp	1	1	Kinh tế	
2.3	Đội QLTT số 33 (quận Bắc Từ Liêm)	5	1	Luật	
			1	Xuất nhập khẩu	
			1	Tài chính ngân hàng	
			1	Thương mại	
			1	Kinh tế đối ngoại	
2.4	Đội QLTT số 7 (huyện Thanh Trì)	2	1	Kế toán	
			1	Tài chính ngân hàng	
2.5	Đội QLTT số 8 (huyện Gia Lâm)	1	1	Quản trị kinh doanh	
2.6	Đội QLTT số 18 (huyện Ba Vì)	1	1	Quản trị kinh doanh	
2.7	Đội QLTT số 19 (thị xã Sơn Tây)	2	1	Quản trị kinh doanh	
			1	Kế toán	
2.8	Đội QLTT số 20 (huyện Phúc Thọ)	4	1	Quản trị kinh doanh	
			1	Kế toán	
			1	Kinh tế	
			1	Luật	
2.9	Đội QLTT số 21 (huyện Thạch Thất)	3	1	Luật	
			1	Công nghệ thực phẩm	
			1	Kế toán	

Handwritten signature

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Tổng chỉ tiêu thi tuyển (ngạch CV)	Chi tiết chỉ tiêu	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
2.10	Đội QLTT số 22 (huyện Quốc Oai)	1	1	Luật	
2.11	Đội QLTT số 23 (huyện Đan Phượng)	2	1	Luật	
			1	Kinh tế	
2.12	Đội QLTT số 25 (huyện Chương Mỹ)	2	1	Kế toán	
			1	Luật	
2.13	Đội QLTT số 27 (huyện Thanh Oai)	1	1	Kế toán	
2.14	Đội QLTT số 28 (huyện Ứng Hòa)	3	1	Quản trị kinh doanh	
			1	Kế toán	
			1	Luật	
2.15	Đội QLTT số 29 (huyện Mỹ Đức)	2	1	Kế toán	
			1	Luật	
2.16	Đội QLTT số 30 (huyện Thường Tín)	2	1	Luật	
			1	Kế toán	
2.17	Đội QLTT số 31 (huyện Phú Xuyên)	1	1	Luật	
2.18	Đội QLTT số 32 (huyện Mê Linh)	1	1	Quản trị kinh doanh	
III	Sở Giao thông Vận tải	17	17		
1	Khối Văn phòng Sở	5			
1.1	Phòng Tổ chức cán bộ	1	1	Tâm lý học	
1.2	Phòng Kế hoạch đầu tư	1	1	Kiến trúc	
1.3	Phòng Quản lý phương tiện giao thông	2	1	Luật	
			1	Quảng cáo	
1.4	Phòng Quản lý giao thông đường thủy nội địa	1	1	Khai thác máy tàu thủy	
2	Thanh tra Sở	12			
2.1	Phòng Tài chính kế toán	1	1	Kế toán tài chính Doanh nghiệp thương mại	
2.2	Đội Ba Đình	2	2	Luật kinh tế	
2.3	Đội Đống Đa	1	1	Thiết bị lạnh và nhiệt	
2.4	Đội Hoàng Mai	1	1	Luật	
2.5	Đội Hà Đông	1	1	Luật	
2.6	Đội Từ Liêm	1	1	QTKD - Quản trị doanh nghiệp	
2.7	Đội Đông Anh	1	1	Xây dựng cầu đường bộ	
2.8	Đội Sơn Tây	1	1	Luật Kinh tế	
2.9	Đội Mê Linh	1	1	Cơ - Điện tử	
2.10	Đội Phúc Thọ	1	1	Máy động lực	
2.11	Đội Mỹ Đức	1	1	Kỹ thuật viễn thông	
IV	Sở Khoa học & Công nghệ	10	10		
1	Khối Văn phòng Sở	6			
1.1	Phòng Công nghệ	3	1	Điều khiển tự động	
			1	Kinh tế nông nghiệp	
			1	Quản trị nhân sự và Quản trị dự án	

Handwritten signature

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Tổng chỉ tiêu thì tuyển (ngạch CV)	Chỉ tiết chỉ tiêu	Ngành, cơ yếu ngành cần tuyển	Ghi chú
1.2	Phòng Kế hoạch Tài chính	1	1	Tài chính thương mại	
1.3	Phòng an toàn bức xạ và hạt nhân	1	1	Vật lý nhiệt độ thấp	
1.4	Phòng Sở hữu trí tuệ	1	1	Máy thực phẩm	
2	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	4			
2.1	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng	3	1	Động cơ đốt trong	
			1	Kỹ thuật cơ - điện - tử	
			1	Điện tử động công nghiệp	
2.2	Phòng quản lý đo lường	1	1	Quản lý năng lượng	
V	Sở Lao động TB&XH	17	17		
1	Văn phòng Sở	13			
1.1	Phòng Kế hoạch Tài chính	1	1	Kinh tế đầu tư	
1.2	Phòng Chính sách Lao động việc làm	2	1	Kinh tế đối ngoại (yêu cầu có bằng Sư phạm tiếng Trung Quốc)	
			1	Khoa học Quản lý	
1.3	Phòng Bảo trợ xã hội	1	1	Kinh tế đối ngoại	
1.4	Phòng An toàn Lao động	2	1	Cơ - điện tử	
			1	Điện	
1.5	Phòng Chính sách Người có công	2	1	Kế toán tổng hợp	
			1	Công tác xã hội	
1.6	Thanh tra Sở	2	1	Kế toán	
			1	Công nghệ hóa học	
1.7	Văn phòng Sở	3	2	Kế toán	
			1	Quản trị nhân lực	
2	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	4			
2.1	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	1	1	Kế toán	
2.2	Phòng Hành chính Quản trị	1	1	Kế toán	
2.3	Phòng Quản lý nghiệp vụ	2	1	Công nghệ thông tin	
			1	Công nghệ Viễn thông	
VI	Sở Ngoại vụ	2	2		
1	Phòng Hợp tác Quốc tế	1	1	Thương mại	
2	Phòng Lễ tân	1	1	Tiếng Pháp	
VII	Sở Nông nghiệp & PTNT	36	36		
1	Khối Văn phòng Sở	2			
1.1	Phòng Tổ chức cán bộ	1	1	Kế toán - Kiểm toán	
1.2	Phòng Kế hoạch đầu tư	1	1	Quản trị tài chính và Marketing	
2	Khối các Chi cục trực thuộc				
2.1	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	4			
2.1.1	Hạt Kiểm lâm Mỹ Đức	1	1	Lâm học hoặc Lâm nghiệp hoặc Lâm nghiệp đô thị hoặc Lâm nghiệp xã hội hoặc Nông lâm kết hợp hoặc Quản lý đất đai	
2.1.2	Đội Kiểm lâm cơ động số 1	1	1	Kế toán hoặc Kinh tế lâm nghiệp hoặc Kinh tế hoặc Quản trị kinh doanh	
2.1.3	Đội Kiểm lâm cơ động số 2	1	1	Chế biến lâm sản hoặc Công nghiệp phát triển nông thôn	
2.1.4	Phòng Tổng hợp hành chính	1	1	Quản trị nhân lực hoặc Quản trị kinh doanh	
2.2	Chi cục Thủy lợi	1	1		
2.2.1	Phòng Kỹ thuật Tài nguyên nước	1	1	Kỹ thuật tài nguyên nước	

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Tổng chỉ tiêu thi tuyển (ngạch CV)	Chi tiết chỉ tiêu	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
2.3	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản & Thủy sản	5	5		
2.3.1	Phòng Kế hoạch Tài vụ	1	1	Kế hoạch	
2.3.2	Phòng Quản lý chất lượng	3	1	Bảo vệ thực vật	
			1	Công nghệ thực phẩm	
			1	Bảo quản chế biến nông sản	
	Phòng Hành chính tổng hợp	1	1	Quản trị kinh doanh	
2.4	Chi cục Phát triển nông thôn	3			
2.4.1	Phòng Kinh tế hợp tác	1	1	Quản trị kinh doanh hoặc Kinh tế đầu tư	
2.4.2	Phòng Chế biến nông lâm sản, ngành nghề nông thôn	1	1	Công nghiệp nông thôn hoặc Phát triển nông thôn & Khuyến nông	
2.4.3	Phòng Hành chính tài vụ	1	1	Kế toán	
2.5	Chi cục Thủy sản	6			
2.5.1	Phòng Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản	2	2	Nuôi trồng Thủy sản	
2.5.2	Phòng Quản lý chất lượng	2	1	Công nghệ sinh học	
			1	Nuôi trồng Thủy sản	
2.5.3	Phòng Quản lý nuôi trồng Thủy sản	2	2	Nuôi trồng Thủy sản	
2.6	Chi cục Đê điều	15			
2.6.1	Phòng Kế toán tài vụ	2	1	Tài chính	
			1	Kế toán	
2.6.2	Phòng Tổ chức hành chính	1	1	Hành chính học	
2.6.3	Hạt quản lý đê số 2	3	1	Kỹ thuật tài nguyên nước	
			1	Kinh tế xây dựng	
			1	Thủy nông - Cải tạo đất	
2.6.4	Hạt quản lý đê số 3	1	1	Kỹ thuật tài nguyên nước	
2.6.5	Hạt quản lý đê số 5	1	1	Kỹ thuật tài nguyên nước	
2.6.6	Hạt quản lý đê số 6	1	1	Kỹ thuật tài nguyên nước	
2.6.7	Hạt quản lý đê số 7	1	1	Kỹ thuật xây dựng	
2.6.8	Phòng Kỹ thuật	4	4	Công trình thủy lợi	
2.6.9	Phòng Quản lý đê điều	1	1	Địa chất	
VIII	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	6	6		
1	Văn phòng Sở	5	1	Lưu trữ học và quản trị văn phòng	
			2	Máy tính hoặc Công nghệ thông tin	
			2	Kế toán hoặc Tài chính - Ngân hàng	
2	Phòng Thanh tra Pháp chế	1	1	Luật	
IX	Sở Tài chính	31	31		
1	Khởi Văn phòng Sở	19			
1.1	Văn phòng Sở	4	1	Kế toán	
			1	Kế toán doanh nghiệp	
			1	Luật dân sự	
			1	Khoa học quản lý	
1.2	Phòng Quản lý ngân sách	2	1	Thanh toán quốc tế	
			1	Quản lý (Ngân hàng và tài chính)	
1.3	Phòng Giao thông đô thị	4	1	Kế toán doanh nghiệp	
			1	Lâm nghiệp đô thị	
			1	Tài chính - Ngân hàng	
			1	Tài chính Ngân hàng và quản trị	
1.4	Phòng Đầu tư	3	1	Ngân hàng thương mại	
			1	Quản trị kinh doanh	
			1	Tài chính và Đầu tư	
1.5	Ban giá	3	1	Quản lý tài chính công	

Handwritten signature

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Tổng chỉ tiêu thì tuyển (ngạch CV)	Chi tiết chỉ tiêu	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
			1	Ngân hàng	
			1	Kế toán doanh nghiệp	
1.6	Phòng Ngân sách quận, huyện, xã, phường	2	1	Kinh tế quản lý giao thông	
			1	Kế toán tổng hợp	
1.7	Phòng Tin học và thống kê	1	1	Mạng máy tính	
2	Chi cục TC doanh nghiệp	5			
2.1	Phòng Công nghiệp xây dựng	2	1	Kế toán và tài chính	
			1	Tài chính và ngân hàng quốc tế	
2.2	Phòng Tài chính nông nghiệp	3	1	Tài chính doanh nghiệp	
			1	Thương mại	
			1	Kế toán và tài chính	
3	Chi cục Quản lý công sản	7			
3.1	Phòng Quản lý tài sản hành chính sự nghiệp	1	1	Kế toán	
3.2	Phòng Quản lý tài sản nhà đất và kết cấu hạ tầng	6	2	Tài chính - Ngân hàng	
			1	Kinh tế đầu tư	
			1	Tài chính - Tín dụng	
			1	Kế toán doanh nghiệp	
			1	Kinh tế và quản lý địa chính	
X	Sở Tài nguyên và Môi trường	5	5		
1	Văn phòng Sở	2	1	Kế toán tổng hợp	
			1	Hành chính học	
2	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	1	1	Quản lý đất đai	
3	Phòng Đăng ký Thống kê đất	1	1	Quản lý đất đai	
4	Thanh tra Sở	1	1	Luật Kinh tế	
XI	Sở Thông tin & Truyền thông	6	6		
1	Văn phòng Sở	2	1	Công nghệ thông tin	
			1	Tài chính ngân hàng	
2	Phòng Kế hoạch Tài chính	2	1	Điện tử viễn thông	
			1	Kinh tế đầu tư	
3	Thanh tra Sở	1	1	Điện tử viễn thông	
4	Phòng Quản lý Báo chí xuất bản	1	1	Văn học	
XII	Sở Tư pháp	11	11		
1	Văn phòng Sở	2	2	Công nghệ thông tin	
2	Phòng Tổ chức đào tạo	1	1	Luật hình sự	
3	Phòng Văn bản pháp quy	2	2	Luật	
4	Phòng Quản lý các hoạt động BTTP	2	2	Luật	
5	Phòng Hộ tịch nước ngoài	1	1	Luật	
6	Phòng hành chính tư pháp	1	1	Luật	
7	Phòng Lý lịch tư pháp	1	1	Luật	
8	Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính	1	1	Luật	
XIII	Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch	34	34		
1	Văn phòng Sở	9	1	Tin học	
			3	Kế toán	

Handwritten signature

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Tổng chỉ tiêu thì tuyển (ngạch CV)	Chi tiết chỉ tiêu	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
			1	Tài chính ngân hàng	
			1	Đông phương học	
			1	Văn hóa học	
			1	Quản lý Văn hóa	
			1	Quản trị kinh doanh	
2	Phòng Kế hoạch Tài chính	4	1	Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế và quản lý công)	
			1	Kê toán	
			1	Tài chính	
			1	Kê hoạch	
3	Phòng Quản lý Văn hóa	2	2	ngành Quản lý Văn hóa nghệ thuật (chuyên ngành Mỹ thuật - Quảng cáo)	
4	Phòng Quản lý Nghệ thuật	2	1	Quản lý Văn hóa (chuyên ngành Âm nhạc)	
			1	Quản lý Văn hóa (chuyên ngành Mỹ thuật)	
5	Phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa & Gia đình	1	1	Kinh doanh xuất bản phẩm	
6	Phòng Quản lý Di sản	3	1	Hán Nôm	
			1	Kiến trúc sư	
			1	Lịch sử hoặc Bảo tàng học	
7	Phòng Thể thao thành tích cao	4	3	chuyên ngành về thể dục thể thao	
			1	Luật hành chính	
8	Phòng Thể thao quần chúng	2	2	chuyên ngành về thể dục thể thao	
9	Phòng Quản lý lữ hành	5	1	Quản trị du lịch	
			1	Thông tin học	
			1	Tiếng Trung	
			1	Kê toán - Tiếng Anh	
			1	Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Tài chính)	
10	Phòng Quản lý Cơ sở Lưu trú	1	1	Quản trị kinh doanh	
11	Phòng Tổ chức cán bộ	1	1	Sư phạm giáo dục chính trị	
XIV	Sở Xây dựng	3	3		
1	Phòng Quản lý kỹ thuật và Giám định chất lượng	2	1	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	
			1	Kiến trúc	
2	Phòng Quản lý và Cấp phép xây dựng	1	1	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	
XV	Sở Y tế	13	13		
1	Khối Văn phòng Sở	5			
1.1	Văn phòng Sở	2	1	Bác sĩ	
			1	Dược sĩ	
1.2	Phòng Tổ chức cán bộ	2	2	Bác sĩ	
1.3	Phòng Kế hoạch	1	1	Công nghệ thông tin	
2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	6			
2.1	Thanh tra	1	1	Bác sĩ	
2.2	Phòng Thông tin truyền thông và quản lý ngộ độc thực phẩm	5	2	Bác sĩ	
			2	Công nghệ thực phẩm	
			1	Y tế công cộng	
XVI	Thanh tra Thành phố	5	5		
1	Phòng Thanh tra 1	1	1	Luật	
2	Phòng Thanh tra 3	1	1	Tài chính - Ngân hàng hoặc Tài chính - Ngân hàng - Tiếng Anh	
3	Phòng Thanh tra 7	1	1	Kỹ thuật đô thị hoặc Quản trị kinh doanh	
4	Văn phòng Sở	1	1	Kê toán - Kiểm toán	

Handwritten mark

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Tổng chỉ tiêu thì tuyển (ngạch CV)	Chi tiết chỉ tiêu	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
5	Phòng Tổng hợp	1	1	Kinh tế đầu tư hoặc Chiến lược tài chính - doanh nghiệp	
XVII	Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND TP	3	3		
1	Phòng Công tác ĐBQH	2	1	Luật Kinh tế	
			1	Quản lý Xã hội	
2	Phòng Công tác HĐND	1	1	Kinh doanh nông nghiệp	
B	KHỐI QUẬN HUYỆN	211	211		
I	Huyện Ba Vì	13	13		
1	Văn phòng HĐND và UBND	3	1	Quản lý giáo dục	
			1	Tin học kinh tế	
			1	Sư phạm giáo dục chính trị hoặc Tiếng Anh	
2	Phòng Nội vụ	1	1	Tôn giáo học	
3	Phòng Tư pháp	1	1	Luật	
4	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1	Kế toán hoặc Tài chính ngân hàng hoặc Quản trị kinh doanh	
5	Phòng Kinh tế	1	1	Quản trị chất lượng hoặc Công nghệ Tỏa vô cơ	
6	Phòng Quản lý đô thị	1	1	Quản lý xây dựng đô thị	
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	3	1	Trắc địa hoặc Quản lý tài nguyên môi trường	
			1	Công nghệ môi trường	
			1	Công nghệ sinh học	
8	Phòng Y tế	2	1	Y hoặc Dược	
			1	Công nghệ sinh học hoặc Công nghệ thực phẩm	
II	Huyện Chương Mỹ	9	9		
1	Văn phòng HĐND&UBND	2	1	Thông kê- Kế hoạch	
			1	Luật	
2	Phòng Nội vụ	1	1	Hành chính học hoặc Luật	
3	Phòng Tài nguyên- Môi trường	2	1	Quản lý đất đai	
			1	Môi trường	
4	Phòng LĐ-TB và XH	3	1	Công tác xã hội	
			1	Khoa học quản lý	
			1	Bảo hiểm	
5	Phòng Y tế	1	1	Y tế công cộng	
III	Huyện Đan Phượng	1	1		
1	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1	Kế toán	
IV	Huyện Đông Anh	3	3		
1	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1	Tài chính - Ngân hàng	
2	Phòng Y tế	2	1	Bác sĩ đa khoa	
			1	Dược	
V	Huyện Gia Lâm	7	7		
1	Văn phòng HĐND&UBND	2	1	Kiến trúc	
			1	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
2	Phòng Nội vụ	1	1	Tổ chức và quản lý nhân sự	
3	Phòng Kinh tế	2	1	Thú y	
			1	Khoa học cây trồng	
4	Phòng LĐ-TB và XH	2	1	Công tác xã hội	
			1	Luật	
VI	Huyện Mê Linh	9	9		
1	Phòng Tư pháp	3	2	Luật	
			1	Quản trị doanh nghiệp thương mại	
2	Phòng Quản lý đô thị	3	1	Quản lý xây dựng	

Mua

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Tổng chỉ tiêu chi tuyển (ngạch CV)	Chi tiết chỉ tiêu	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
			1	Kiến trúc công trình	
			1	Kinh tế xây dựng	
3	Phòng Tài nguyên- Môi trường	1	1	Kỹ thuật trắc địa- bản đồ	
4	Phòng Y tế	2	1	Bác sĩ Đông y	
			1	Dược	
VII	Huyện Mỹ Đức	3	3		
1	Phòng Kinh tế	2	1	Khoa học công nghệ	
			1	Tài chính - Kế toán	
2	Phòng LĐ-TB và XH	1	1	Công tác xã hội	
VIII	Huyện Phú Xuyên	12	12		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1	Hành chính học hoặc Văn thư- Lưu trữ	
2	Phòng Nội vụ	1	1	Văn thư- Lưu trữ hoặc Hành chính học	
3	Phòng Tư pháp	2	2	Luật	
4	Phòng Tài chính- Kế hoạch	4	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
			2	Tài chính - Ngân hàng	
			1	Kế toán	
5	Phòng Kinh tế	1	1	Kinh tế công nghiệp	
6	Phòng Quản lý đô thị	2	1	Kiến trúc	
			1	Kỹ thuật công trình xây dựng	
7	Phòng Văn hóa- Thông tin	1	1	Bảo tàng	
IX	Huyện Quốc Oai	4	4		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1	Kế toán	
2	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1	Kinh tế đối ngoại	
3	Phòng Tài nguyên- Môi trường	1	1	Địa lý môi trường	
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	1	Quản lý giáo dục	
X	Huyện Sóc Sơn	7	7		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1	Văn thư- Lưu trữ	
2	Phòng Thanh tra	1	1	Tài chính hoặc Xây dựng hoặc Luật	
3	Phòng Tư pháp	1	1	Hành chính học	
4	Phòng Kinh tế	1	1	Trồng trọt hoặc Thủy sản	
5	Phòng Quản lý đô thị	2	1	Cấp thoát nước hoặc Quy hoạch đô thị hoặc Thủy lợi	
			1	Kiến trúc công trình	
6	Phòng Tài nguyên- Môi trường	1	1	Kỹ thuật môi trường	
XI	Huyện Thạch Thất	12	12		
1	Văn phòng HĐND&UBND	2	1	Kinh tế kế hoạch hoặc Tài chính đầu tư	
			1	Quản lý đất đai	
2	Phòng Thanh tra	1	1	Luật	
3	Phòng Tư pháp	1	1	Luật Hành chính	
4	Phòng Quản lý đô thị	2	1	Kiến trúc	
			1	Xây dựng cầu đường hoặc Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	
5	Phòng Tài nguyên- Môi trường	2	1	Trắc địa bản đồ	
			1	Quản lý đất đai	
6	Phòng LĐ-TB và XH	3	1	Công tác xã hội	
			2	Quản trị nhân lực	
7	Phòng Y tế	1	1	Y hoặc Dược	
XII	Huyện Thanh Oai	4	4		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1	Kiến trúc hoặc Xây dựng	
2	Phòng Tài nguyên- Môi trường	1	1	Quản lý đất đai hoặc Địa chính hoặc Trắc địa	
3	Phòng LĐ-TB và XH	1	1	Quản lý xã hội hoặc Công tác xã hội	

Handwritten signature

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Tổng chỉ tiêu thì tuyển (ngạch CV)	Chi tiết chỉ tiêu	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
4	Phòng Văn hóa- Thông tin	1	1	Quản lý văn hóa hoặc Công nghệ thông tin hoặc Quản trị kinh doanh, Quản trị du lịch	
XIII	Huyện Thanh Trì	9	9		
1	Phòng Thanh tra	1	1	Quản lý đất đai	
2	Phòng Tư pháp	1	1	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	
3	Phòng Tài chính- Kế hoạch	2	1	Kiến trúc	
			1	Kinh tế xây dựng	
4	Phòng Quản lý đô thị	1	1	Quy hoạch đô thị	
5	Phòng LĐ-TB và XH	2	1	Bảo trợ xã hội hoặc Xã hội học hoặc Công tác xã hội	
			1	Quản lý và tổ chức nhân sự	
6	Phòng Văn hóa- Thông tin	1	1	Công nghệ thông tin	
7	Phòng Y tế	1	1	Dược	
XIV	Huyện Thường Tín	19	19		
1	Văn phòng HĐND&UBND	4	1	Kinh tế xây dựng	
			1	Tin học ứng dụng	
			1	Hệ thống thông tin quản lý	
			1	Tài chính - Ngân hàng	
2	Phòng Nội vụ	3	1	Quản trị kinh doanh	
			1	Quản trị nhân lực	
			1	Luật	
3	Phòng Thanh tra	1	1	Luật	
4	Phòng Tư pháp	1	1	Luật	
5	Phòng Tài chính- Kế hoạch	2	1	Kinh tế đối ngoại	
			1	Kiến trúc	
6	Phòng Quản lý đô thị	1	1	Kinh tế và quản lý đô thị	
7	Phòng Tài nguyên- Môi trường	3	1	Quản lý môi trường	
			1	Quản lý đất đai	
			1	Luật	
8	Phòng LĐ-TB và XH	3	1	Quản trị nhân lực	
			1	Công tác xã hội	
			1	Kế toán	
9	Phòng Y tế	1	1	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	
XV	Huyện Ứng Hòa	14	14		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1	Luật	
2	Phòng Nội vụ	2	1	Hành chính học	
			1	Đông Phương học	
3	Phòng Tài chính- Kế hoạch	2	1	Kinh tế xây dựng	
			1	Kinh tế kế hoạch và đầu tư	
4	Phòng Quản lý đô thị	1	1	Quy hoạch kiến trúc hoặc Kiến trúc công trình	
5	Phòng Tài nguyên- Môi trường	2	1	Kỹ thuật môi trường	
			1	Địa chính hoặc Quản lý đất đai	
6	Phòng LĐ-TB và XH	3	1	Tài chính - Kế toán	
			1	Quản trị kinh doanh	
			1	Công nghệ thông tin	
7	Phòng Y tế	3	2	Y các chuyên ngành	
			1	Dược	
XVI	Quận Đống Đa	11	11		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1	Kiến trúc	
2	Phòng Thanh tra	1	1	Kế toán	
3	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1	Tài chính - Ngân hàng	
4	Phòng Tài nguyên- Môi trường	3	3	Quản lý đất đai hoặc Địa chính	
5	Phòng LĐ-TB và XH	3	1	Hành chính học	

Handwritten signature or mark.

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Tổng chỉ tiêu thi tuyển (ngạch CV)	Chi tiết chỉ tiêu	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
			1	Luật	
			1	Quản trị nhân lực	
6	Phòng Y tế	2	1	Kế toán	
			1	Dược sĩ	
XVII	Quận Hà Đông	2	2		
1	Phòng Kinh tế	1	1	Trồng trọt	
2	Phòng Quản lý đô thị	1	1	Giao thông công chính	
XVII I	Quận Hai Bà Trưng	11	11		
1	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1	Kế toán	
2	Phòng Kinh tế	2	1	Kinh tế tài chính thương mại	
			1	Luật kinh tế	
3	Phòng Quản lý đô thị	2	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
			1	Quản lý đô thị	
4	Phòng Tài nguyên- Môi trường	2	1	Quản lý đất đai	
			1	Môi trường	
5	Phòng Văn hóa- Thông tin	2	1	Kế toán	
			1	Thông tin cổ động	
6	Phòng Y tế	2	1	Kế toán	
			1	Bác sĩ đa khoa	
XIX	Quận Hoàng Mai	6	6		
1	Phòng Thanh tra	1	1	Quản lý đất đai	
2	Phòng Tư pháp	1	1	Luật	
3	Phòng Quản lý đô thị	2	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
			1	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	1	Mầm non	
5	Phòng Y tế	1	1	Bác sĩ	
XX	Quận Long Biên	4	4		
1	Phòng Tư pháp	1	1	Luật	
2	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1	Quản lý dự án	
3	Phòng LĐ-TB và XH	1	1	Kế toán	
4	Phòng Văn hóa- Thông tin	1	1	Bảo tồn bảo tàng	
XXI	Quận Tây Hồ	9	9		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1	Văn	
2	Phòng Nội vụ	1	1	Luật	
3	Phòng Thanh tra	2	1	Tài chính	
			1	Luật	
4	Phòng Tài chính- Kế hoạch	2	1	Quản trị kinh doanh	
			1	Kinh tế đối ngoại	
5	Phòng Quản lý đô thị	1	1	Kiến trúc	
6	Phòng LĐ-TB và XH	2	1	Công tác xã hội	
			1	Tài chính - Ngân hàng	
XXII	Quận Thanh Xuân	6	6		
1	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1	Kinh tế xây dựng	
2	Phòng Kinh tế	1	1	Kinh tế	
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	1	Hành chính học	
4	Phòng Văn hóa- Thông tin	2	1	Thông tin thư viện hoặc Quản lý văn hóa	
			1	Thể dục thể thao	
5	Phòng Y tế	1	1	Y tế công cộng	
XXII I	Quận Hoàn Kiếm	2	2		
1	Phòng Y tế	2	1	Bác sĩ chuyên ngành Răng- hàm- mắt	
			1	Dược sĩ	

Handwritten signature

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Tổng chỉ tiêu thì tuyên (ngạch CV)	Chi tiết chỉ tiêu	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Ghi chú
XXIV	Quận Cầu Giấy	20	20		
1	Văn phòng HĐND&UBND	4	1	Ngôn ngữ	
			1	Luật	
			1	Công nghệ thông tin	
			1	Văn thư lưu trữ	
2	Phòng Nội vụ	2	1	Quản trị nhân lực	
			1	Kinh tế	
3	Phòng Thanh tra	1	1	Luật	
4	Phòng Tài chính- Kế hoạch	2	1	Kinh tế xây dựng	
			1	Tài chính	
5	Phòng Kinh tế	2	1	Quản trị kinh doanh	
			1	Kinh tế	
6	Phòng Quản lý đô thị	4	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
			2	Kiến trúc	
			1	Quy hoạch đô thị và nông thôn	
7	Phòng Tài nguyên- Môi trường	2	1	Địa chính	
			1	Công nghệ môi trường	
8	Phòng LĐ-TB và XH	1	1	Công tác xã hội	
9	Phòng Văn hóa- Thông tin	1	1	Hành chính học	
10	Phòng Y tế	1	1	Y học cổ truyền	
XXV	Quận Ba Đình	6	6		
1	Văn phòng HĐND&UBND	1	1	Luật	
2	Phòng Thanh tra	1	1	Luật	
3	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1	Tài chính - Kế toán	
4	Phòng LĐ-TB và XH	3	1	Kế toán	
			1	Kinh tế đối ngoại	
			1	Hành chính học	
XXVI	Thị xã Sơn Tây	8	8		
1	Văn phòng HĐND&UBND	2	1	Tài chính - Ngân hàng	
			1	Quản trị kinh doanh	
2	Phòng Tư pháp	1	1	Luật	
3	Phòng Tài chính- Kế hoạch	1	1	Kinh tế và quản lý công	
4	Phòng Kinh tế	1	1	Quản lý kinh tế	
5	Phòng Quản lý đô thị	1	1	Kiến trúc	
6	Phòng Tài nguyên- Môi trường	1	1	Quản lý đất đai hoặc Công nghệ môi trường hoặc Kinh tế tài nguyên và môi trường	
7	Phòng LĐ-TB và XH	1	1	Quản trị nhân lực	

Handwritten signature

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2014

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

Kính gửi: Hội đồng Tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2014

Tên tôi là:; Nam, nữ:

Ngày sinh:; Dân tộc:

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Điện thoại liên lạc:

Trình độ và chuyên ngành đào tạo (1):

Hệ đào tạo (chính quy, tại chức, ...):; Điểm HTTBTK:

Đối tượng ưu tiên (2) (nếu có):

Ngoại ngữ đăng ký dự thi

Sau khi nghiên cứu điều kiện đăng ký dự tuyển công chức ngạch chuyên viên, ngành, chuyên ngành cần tuyển(3): tại (4)

....., tôi thấy có đủ điều kiện để tham dự kỳ tuyển dụng công chức. Vì vậy, tôi làm đơn này đăng ký dự tuyển công chức theo thông báo của quý cơ quan (loại hình: thi tuyển; không qua thi tuyển).

Nếu trúng tuyển tôi sẽ chấp hành các quy định của Nhà nước và của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.

Tôi gửi kèm theo đơn này hồ sơ dự tuyển, gồm:

1. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật;
2. Bản sao giấy khai sinh;
3. Bản chụp các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập, gồm (5):

4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp;

5. 3 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ liên lạc, 2 ảnh cỡ 4 x 6.

Tôi cam đoan hồ sơ dự tuyển của tôi là đúng sự thật, sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Kính đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1): Ghi rõ trình độ Đại học, Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ và ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ví dụ: Đại học, ngành Quản lý đất đai); (2): Ghi rõ đối tượng ưu tiên theo quy định; (3): Ghi đúng theo ngành, chuyên ngành cần tuyển được Thông báo; (4) Ghi đúng tên phòng, ban, chi cục, ... thuộc sở, ngành, quận, huyện có chỉ tiêu tuyển dụng công chức; (5) Ghi rõ tên của các bản sao gửi kèm đơn đăng ký dự tuyển công chức.